

Bạc Liêu, ngày 30 tháng 5 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu

### HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06/10/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1447/QĐ-UBND ngày 06/07/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 2135/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tại Tờ trình số 28/TTr-QĐT ngày 28 tháng 4 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 10/QĐ-HĐQL ngày 11/8/2011 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành Quy chế góp vốn thành lập doanh nghiệp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.

**Điều 3.** Thành viên Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. *BCT*

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT .

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thiều  
Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu**

**QUY CHẾ**  
**QUẢN LÝ CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ THÀNH LẬP TỔ CHỨC KINH TẾ,  
GÓP VỐN, MUA CỔ PHẦN, PHẦN VỐN GÓP CỦA TỔ CHỨC KINH TẾ  
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH BẠC LIÊU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐQL ngày 30/5/2022 của  
Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu)

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy chế này quy định về quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật và Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và theo yêu cầu về hoạt động đầu tư, kinh doanh của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu (viết tắt là Quỹ), để thực hiện các hoạt động đầu tư góp vốn vào các công trình, dự án phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thuộc đối tượng, danh mục, lĩnh vực đầu tư qui định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Các Điều khoản của Quy chế này quy định cụ thể việc đầu tư thành lập doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp.

3. Đối với hoạt động đầu tư, góp vốn để thành lập Hợp tác xã và các tổ chức kinh tế khác được thực hiện theo quy định của Luật Hợp tác xã và các văn bản pháp luật có liên quan. Đồng thời tổ chức thực hiện theo các nguyên tắc, quy định, quy trình chung của Quy chế này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc đầu tư, góp vốn của Quỹ.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:



1. *Tổ chức kinh tế* là tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, gồm doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

2. *Góp vốn* là việc Quỹ góp tài sản để tạo thành vốn điều lệ của tổ chức kinh tế, bao gồm góp vốn để thành lập tổ chức kinh tế hoặc góp thêm vốn điều lệ của tổ chức kinh tế đã được thành lập.

3. *Vốn góp* của Quỹ là tổng giá trị tài sản của Quỹ đã mua cổ phần, phần vốn góp hoặc đăng ký mua cổ phần, cam kết góp vốn vào tổ chức kinh tế.

4. *Vốn đầu tư* là tiền và tài sản khác theo quy định của pháp luật về dân sự và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

5. *Vốn hoạt động* là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động của Quỹ tại một thời điểm.

6. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh.

7. *Người có quan hệ gia đình* là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu.

8. *Người đại diện* là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm của Quỹ đối với phần vốn của Quỹ đầu tư tại tổ chức kinh tế.

## Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

### **Điều 4. Nguyên tắc đầu tư, góp vốn**

Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Bạc Liêu tham gia đầu tư, góp vốn vào tổ chức kinh tế phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi.
2. Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả kinh tế - xã hội.
3. Đảm bảo đúng qui định của pháp luật và phù hợp với Điều lệ hoạt động của Quỹ.
4. Quỹ không được đầu tư, góp vốn trong các trường hợp sau:

a) Góp vốn, mua cổ phần, mua toàn bộ doanh nghiệp mà người quản lý, người đại diện tại doanh nghiệp đó là người có quan hệ gia đình của người quản lý Quỹ.

b) Góp vốn cùng công ty con để đầu tư thành lập tổ chức kinh tế.

### **Điều 5. Điều kiện đầu tư, góp vốn**

1. Việc đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế của Quỹ phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Phương án đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp được đánh giá có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn đầu tư.

b) Tổ chức kinh tế được đầu tư, góp vốn có ngành, nghề kinh doanh chính thuộc danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

#### **Điều 6. Các hình thức đầu tư, góp vốn**

Quỹ có thể xem xét đầu tư, góp vốn vào các loại hình tổ chức kinh tế sau đây:

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.
2. Công ty cổ phần.
3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (*do Quỹ làm chủ sở hữu*).
4. Hợp tác xã.
5. Tổ chức kinh tế khác.

#### **Điều 7. Giới hạn đầu tư, góp vốn và thẩm quyền quyết định**

1. Mức vốn đầu tư, góp vốn vào một tổ chức kinh tế đến 5% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định.

2. Mức vốn đầu tư, góp vốn vào một tổ chức kinh tế từ trên 5% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Mức vốn đầu tư, góp vốn vào một tổ chức kinh tế trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Giới hạn tổng giá trị giải ngân các khoản đầu tư, góp vốn vào các tổ chức kinh tế tối đa bằng 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

#### **Điều 8. Hồ sơ đầu tư, góp vốn**

1. Hồ sơ trình quyết định đầu tư thành lập doanh nghiệp:

a- Phương án đầu tư thành lập doanh nghiệp của Quỹ.

b- Báo cáo tính khả thi của dự án/phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh, kế hoạch hoạt động (tối thiểu 03 năm) của doanh nghiệp chuẩn bị thành lập.

c- Biên bản thỏa thuận, hợp đồng trước đăng ký doanh nghiệp giữa các thành viên, cổ đông sáng lập hoặc người đại diện theo ủy quyền.

d- Dự thảo hồ sơ, thủ tục đề nghị đăng ký doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp.

2. Hồ sơ trình quyết định đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp đang hoạt động:

a- Phương án đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp tại doanh nghiệp của Quỹ.

b- Hồ sơ pháp lý của doanh nghiệp.

c- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất đã được kiểm toán và từ đầu năm đến quý gần nhất theo quy định của doanh nghiệp.

d- Báo cáo tính khả thi của dự án/phương án đầu tư, sản xuất kinh doanh, kế hoạch hoạt động (tối thiểu 03 năm) của doanh nghiệp.

e- Phương án tăng vốn điều lệ, bán cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp và chứng từ, tài liệu pháp lý đính kèm; hồ sơ, tài liệu về thẩm định giá và quyết định phê duyệt có liên quan.

#### **Điều 9. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đầu tư, góp vốn:**

##### 1. Trình tự lập và thẩm định:

a- Đơn vị (phòng, ban) được giao thực hiện công tác đầu tư góp vốn có trách nhiệm lập hồ sơ, thủ tục (*hoặc thuê đơn vị tư vấn lập*) theo quy định liên quan đến quyết định đầu tư thành lập doanh nghiệp, đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp.

b- Sau khi đã hoàn tất bộ hồ sơ chuyển cho đơn vị (phòng, ban) phụ trách thẩm định thực hiện công tác thẩm định theo chức năng nhiệm vụ được giao.

c- Thời gian thực hiện thẩm định không quá 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

##### 2. Trình phê duyệt đầu tư, góp vốn:

a- Đơn vị (phòng, ban) phụ trách thẩm định có trách nhiệm trình Giám đốc Quỹ quyết định đối với mức vốn đầu tư, góp vốn do Giám đốc Quỹ quyết định.

b- Giám đốc Quỹ tổ chức thẩm định trình Hội đồng quản lý Quỹ quyết định đối với mức vốn do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

c- Hội đồng quản lý Quỹ xem xét thống nhất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Quỹ, đối với mức vốn đầu tư, góp vốn do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

#### **Điều 10. Quy trình thực hiện đầu tư, góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp**

##### 1. Thực hiện đầu tư, góp vốn:

Khi có quyết định đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp, Giám đốc Quỹ trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, tình hình thực tế của Quỹ để tiến hành tổ chức thực hiện như sau:

a- Đối với việc đầu tư thành lập Công ty TNHH một thành viên do Quỹ làm chủ sở hữu:

Xây dựng kế hoạch thực hiện góp vốn gửi Hội đồng quản lý Quỹ theo dõi, chỉ đạo; làm cơ sở đưa vào nội dung hồ sơ thành lập doanh nghiệp và tổ chức thực hiện các bước, hồ sơ, thủ tục góp vốn thành lập theo quy định.

b- Góp vốn thành lập Cty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần:

Tiến hành thương thảo với đối tác để cam kết thời gian, tiến độ, phương thức góp vốn, định giá tài sản góp vốn. Đồng thời, báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ kết quả thương thảo để theo dõi, chỉ đạo và tổ chức thực hiện góp vốn.

c- Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp đang hoạt động:

Xây dựng kế hoạch thực hiện đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp gửi Hội đồng quản lý Quỹ theo dõi, chỉ đạo. Đồng thời, tổ chức thực hiện:

- Đăng ký đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp.

- Tiến hành ký kết hợp đồng hoặc đấu giá mua cổ phần, phần vốn góp theo kế hoạch, mức giá đã xây dựng.

#### 2. Cấp giấy chứng nhận phần vốn góp:

Khi Quỹ đã thực hiện hoàn thành việc đầu tư, góp vốn theo thoả thuận, phải tiến hành thực hiện ngay các công việc sau đây:

a- Đối với Công ty TNHH một thành viên do Quỹ làm chủ sở hữu:

Phối hợp với Công ty lập biên bản giao nhận vốn góp từ Quỹ sang Công ty TNHH một thành viên. Đại diện Hội đồng quản lý Quỹ, đại diện theo pháp luật của Quỹ và Công ty TNHH một thành viên ký Biên bản giao nhận.

b- Công ty TNHH hai thành viên trở lên:

Đề nghị Công ty cấp giấy chứng nhận phần vốn góp. Theo đó, ngoài phần tiêu đề, các căn cứ thành lập doanh nghiệp và ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Công ty, giấy chứng nhận phần vốn góp phải thể hiện các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, quyết định thành lập, địa chỉ của Quỹ;
- Phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp của Quỹ;
- Vốn điều lệ của công ty;
- Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp.

c- Công ty cổ phần:

Đề nghị Công ty cổ phần cấp cổ phiếu để xác định quyền sở hữu giá trị cổ phần (*phần vốn góp của Quỹ*) tại Công ty. Theo đó, ngoài phần tiêu đề, các căn cứ thành lập doanh nghiệp và ký xác nhận của người đại diện theo pháp luật của Công ty, cổ phiếu phải bao gồm các nội dung cơ bản sau đây:

- Tên, quyết định thành lập, địa chỉ của Quỹ;
- Số lượng cổ phần và loại cổ phần thuộc sở hữu của Quỹ;
- Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu.

d- Trường hợp giấy chứng nhận phần vốn góp hoặc cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác, Quỹ phải tiến hành ngay việc đề nghị

công ty cấp lại giấy chứng nhận phần vốn góp hoặc cổ phiếu mới theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 11. Định giá tài sản góp vốn**

Tài sản góp vốn nếu không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi hoặc vàng thì được thực hiện như sau:

1. Đối với việc đầu tư thành lập Công ty TNHH một thành viên:

Căn cứ giá trị của tài sản trên sổ sách kế toán của Quỹ tại thời điểm đầu tư, góp vốn để tiến hành bàn giao sang Công ty.

2. Đầu tư thành lập Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần:

Thuê tổ chức thẩm định giá (*doanh nghiệp được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá*) để định giá tài sản và được thể hiện thành Đồng Việt Nam khi góp vốn thành lập và giá trị tài sản góp vốn phải được trên 50% số thành viên, cổ đông sáng lập chấp thuận.

3. Đối với việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp đang hoạt động:

Thuê tổ chức thẩm định giá thực hiện định giá tài sản và được thể hiện thành Đồng Việt Nam khi đầu tư góp vốn hoặc mua cổ phần, phần vốn góp và giá trị tài sản góp vốn phải được Quỹ và Hội đồng thành viên hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.

### **Điều 12. Cử người đại diện phần vốn của Quỹ**

1. Cấp nào quyết định đầu tư, góp vốn thì quyết định cử người đại diện theo ủy quyền. Thời hạn cử người đại diện được xác định không quá nhiệm kỳ của Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị công ty.

2. Người quyết định cử người đại diện phần vốn của Quỹ không được là người có quan hệ gia đình với người được cử làm đại diện.

3. Người đại diện theo ủy quyền của Quỹ phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh Quỹ thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Quỹ là thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có sở hữu ít nhất 35% vốn điều lệ có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

5. Nếu Quỹ là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

6. Trường hợp Quỹ cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể phần vốn góp, số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp Quỹ không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại

diện theo ủy quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

7. Người đại diện chuyên trách phần vốn của Quỹ chỉ được tham gia làm người đại diện tại một doanh nghiệp; người đại diện không chuyên trách có thể tham gia làm người đại diện tại không quá 03 doanh nghiệp.

### **Điều 13. Tiêu chuẩn của Người đại diện**

1. Người đại diện phải là người bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

a- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam.

b- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có đủ năng lực hành vi dân sự, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

c- Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp.

d- Có năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm công tác phù hợp với yêu cầu của vị trí, chức danh được cử làm người đại diện.

đ- Không là người có quan hệ gia đình với những người là thành viên Hội đồng quản lý, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Quỹ và của người có thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh này.

e- Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.

g- Các tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Trong trường hợp Người đại diện tham gia ứng cử vào Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc của doanh nghiệp được Quỹ góp vốn phải có thêm tiêu chuẩn và điều kiện tương ứng như thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc công ty theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Người đại diện**

1. Tham gia ứng cử vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp được Quỹ góp vốn theo điều lệ của doanh nghiệp này.

2. Khi được ủy quyền thực hiện quyền của cổ đông, thành viên góp vốn, trong các kỳ họp Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông, phải sử dụng quyền đó một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất bảo vệ lợi ích hợp pháp của Quỹ theo đúng chỉ đạo của Hội đồng quản lý và Giám đốc Quỹ (*được phân cấp thẩm quyền theo quyết định đầu tư, góp vốn*), nhất là trong trường hợp là cổ đông, bên góp vốn chi phối.

3. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được Quỹ góp vốn theo quy định của luật pháp, điều lệ doanh nghiệp. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc theo yêu cầu của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và các nhiệm vụ khác được giao. Kịp thời báo cáo tình hình hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

4. Theo dõi, đôn đốc và thực hiện thu hồi vốn của Quỹ tại doanh nghiệp được Quỹ đầu tư, góp vốn gồm: Chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của Quỹ, thu cổ tức và các khoản được chia khác từ vốn góp vào doanh nghiệp.

5. Người đại diện chịu trách nhiệm trước người cử đại diện về các nhiệm vụ được giao. Trường hợp thiếu trách nhiệm, lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn gây thiệt hại cho Quỹ thì phải chịu trách nhiệm và bồi thường vật chất theo quy định của pháp luật.

6. Người đại diện tham gia ban quản lý điều hành doanh nghiệp được Quỹ đầu tư, góp vốn phải nghiên cứu, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của mình tại doanh nghiệp được Quỹ góp vốn để trình Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ xem xét, theo dõi, chỉ đạo. Đối với những vấn đề quan trọng của doanh nghiệp đưa ra thảo luận trong Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Đại hội đồng cổ đông như: phương hướng, chiến lược, kế hoạch kinh doanh, huy động thêm cổ phần, vốn góp, chia cổ tức, ... Người đại diện phải chủ động báo cáo để Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ cho ý kiến bằng văn bản (*được phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư, góp vốn*); người đại diện có trách nhiệm phát biểu trong cuộc họp và biểu quyết theo ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ. Trường hợp nhiều người đại diện cùng tham gia Hội đồng quản trị, Ban giám đốc của doanh nghiệp được Quỹ góp vốn thì phải thống nhất thực hiện ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ.

7. Người đại diện ở doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp chi phối của Quỹ phải có trách nhiệm hướng doanh nghiệp đó hoạt động đúng danh mục, lĩnh vực đầu tư kinh doanh, đi đúng mục tiêu, định hướng của Quỹ; sử dụng quyền chi phối hoặc phủ quyết để quyết định việc bổ sung ngành nghề kinh doanh tại doanh nghiệp được Quỹ góp vốn. Khi phát hiện doanh nghiệp đi chệch mục tiêu, định hướng của Quỹ phải báo cáo ngay Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ và đề xuất giải pháp để khắc phục. Sau khi được Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ xem xét thông qua, cần tổ chức thực hiện ngay để nhanh chóng hướng doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, điều lệ của doanh nghiệp.

### **Điều 15. Tiền lương, thưởng và quyền lợi của người đại diện**

1. Người đại diện phần vốn góp của Quỹ tại doanh nghiệp được Quỹ góp vốn nếu là thành viên chuyên trách trong Ban quản lý, điều hành hoặc là người lao động tại doanh nghiệp thì được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp đó và do doanh nghiệp chi trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Quỹ chi trả theo quy định của nhà nước (nếu có).

2. Người đại diện là thành viên kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong Ban quản lý, điều hành doanh nghiệp được Quỹ góp vốn thì tiền lương, phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định do Quỹ chi trả; tiền thù lao do doanh nghiệp chi trả. Ngoài ra còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Quỹ chi trả theo quy định của nhà nước (nếu có).

3. Người đại diện phần vốn của Quỹ tại doanh nghiệp được Quỹ góp vốn khi được quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi theo quyết định của công ty cổ phần (*trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu*) thì phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ. Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện. Phần còn lại thuộc quyền mua của Quỹ.

Trường hợp người đại diện được cử làm đại diện phần vốn của Quỹ tại nhiều đơn vị, thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại 01 đơn vị.

4. Trường hợp người đại diện phần vốn của Quỹ tại doanh nghiệp được Quỹ góp vốn không báo cáo về việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại công ty cổ phần thì bị xem xét miễn nhiệm tư cách đại diện phần vốn của Quỹ tại doanh nghiệp được Quỹ góp vốn và phải chuyển nhượng lại cho Quỹ số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá mức được mua theo quy định trên theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp người đại diện phần vốn của Quỹ tại doanh nghiệp được Quỹ góp vốn đã bán cổ phiếu này thì phải nộp lại cho Quỹ phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường tại thời điểm bán với giá mua và chi phí (nếu có).

#### **Điều 16. Chuyển nhượng, thu hồi vốn góp**

##### 1. Thẩm quyền chuyển nhượng:

Cấp nào quyết định đầu tư, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp thì quyết định việc chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của Quỹ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

2. Căn cứ vào báo cáo của Người đại diện và tình hình thực tế hoạt động của doanh nghiệp mà Quỹ tham gia góp vốn, đơn vị (phòng, ban) quản lý Người đại diện tham mưu cho Giám đốc xây dựng kế hoạch, biện pháp chuyển nhượng, thu hồi vốn góp báo cáo cấp thẩm quyền xem xét quyết định.

##### 3. Thủ tục chuyển nhượng:

Thực hiện theo qui định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản có liên quan.

#### **Điều 17. Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư, góp vốn.**

1. Đơn vị (phòng, ban) có nhân sự được cử làm Người đại diện có trách nhiệm giám sát chặt chẽ hoạt động đầu tư, góp vốn; định kỳ báo cáo kết quả hoạt

động doanh nghiệp có phần vốn góp và hoạt động chuyên môn của Người đại diện đến cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư, góp vốn để xem xét, theo dõi, chỉ đạo.

2. Công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có phần vốn góp và hiệu quả hoạt động đầu tư, góp vốn được thực hiện theo các nội dung, chỉ tiêu quy định đối với doanh nghiệp, theo yêu cầu của Quỹ và theo qui định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

### **Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Trách nhiệm thực hiện**

1. Giám đốc Quỹ và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế.

3. Căn cứ vào nội dung Quy chế và các quy định của văn bản pháp luật có liên quan, Giám đốc Quỹ ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế hoạt động của đơn vị và các quy định của Nhà nước, điều lệ Quỹ.

#### **Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện nếu xét thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế cho phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Quỹ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản lý xem xét, quyết định.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Văn Thiều  
Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu**